

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 13/02/2026 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán tuân theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước công bố công khai theo quy định (Có tóm tắt báo cáo tài chính kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Quang Hảo

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hợp đồng kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Sau đây là báo cáo tóm tắt: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

| | CHỈ TIÊU | NĂM 2025 VND | NĂM 2024 VND |
|----|---|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 87.842.839.634 | 80.686.374.625 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 87.842.839.634 | 80.686.374.625 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 75.135.473.242 | 69.225.277.447 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 12.707.366.392 | 11.461.097.178 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 153.673.797 | 172.961.579 |
| 7 | Chi phí tài chính | 263.673.041 | 244.402.501 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 8.331.722.334 | 7.173.593.741 |
| 9 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4.265.644.814 | 4.216.062.515 |
| 10 | Thu nhập khác | 941.244.413 | 804.450.618 |
| 11 | Chi phí khác | 62.038.936 | 115.486.319 |
| 12 | Lợi nhuận khác | 879.205.477 | 688.964.299 |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5.144.850.291 | 4.905.026.814 |
| 14 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.109.677.059 | 1.026.806.803 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.035.173.232 | 3.878.220.011 |
| 16 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3.668 | 3.526 |

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2025:

1. Tình hình tài sản:

| TÀI SẢN | | 31/12/2025 VND | 01/01/2025 VND |
|--------------------------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 104.742.355.199 | 115.769.143.555 |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | 4.239.467.431 | 1.661.214.384 |
| II | Các khoản phải thu ngắn hạn | 85.583.565.256 | 91.238.393.337 |
| III | Hàng tồn kho | 14.637.625.908 | 22.664.793.291 |
| IV | Tài sản ngắn hạn khác | 281.696.604 | 204.742.543 |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | 7.030.707.561 | 6.721.057.749 |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | | 902.308.859 |
| II | Tài sản cố định | 5.155.691.092 | 4.009.686.641 |
| III | Bất động sản đầu tư | 500.857.746 | 500.857.746 |
| IV | Tài sản dở dang dài hạn | 60.000.000 | 60.000.000 |
| V | Tài sản dài hạn khác | 1.314.158.723 | 1.248.204.503 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 111.773.062.760 | 122.490.201.304 |

2. Tình hình nguồn vốn:

| NGUỒN VỐN | | 31/12/2025 VND | 01/01/2025 VND |
|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| A | NỢ PHẢI TRẢ | 132.867.005.882 | 147.619.317.658 |
| I | Nợ ngắn hạn | 131.967.005.837 | 146.572.044.889 |
| II | Nợ dài hạn | 900.000.045 | 1.047.272.769 |
| B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | (21.093.943.122) | (25.129.116.354) |
| I | Vốn chủ sở hữu | 11.000.000.000 | 11.000.000.000 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 11.000.000.000 | 11.000.000.000 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 200.000.000 | 200.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (32.293.943.122) | (36.329.116.354) |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 111.773.062.760 | 122.490.201.304 |

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Quang Hảo